

Số: 03/2024/QĐST-HNGĐ

Lang Chánh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Lê Văn N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân*: Chị Hà Thị T và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn.
 - Về con chung*: Chị Hà Thị T và anh Lê Văn N có một con chung là Lê Hà Minh Q, sinh ngày 02/3/2014. Chị T và anh N tự nguyện thoả thuận sau ly hôn anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hà Minh Q; Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Hà Thị T và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị T và anh Lê Văn N tự nguyện thỏa thuận Chị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo biên lai thu số 0006619 ngày 10/4/2024. Trả lại Chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh;
- P. Kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Minh Tuân